

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2026/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nông Văn T – sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 004088008703 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/02/2022.

- *Bị đơn*: Bà Đinh Thị D – sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước công dân: 004192004123 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/02/2022.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Nông Văn T – sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Đinh Thị D – sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nông Văn T và bà Đinh Thị D.

- *Về con chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Nông Văn T và bà Đinh Thị D mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ông Nông Văn T tự nguyện nộp thay bà Đinh Thị D 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Nông Văn T phải chịu là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000117 ngày 09/03/2026. Ông Nông Văn T được hoàn lại số tiền 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 – Cao Bằng;
- UBND xã Đông Khê;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai

